



**CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ
VỀ BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH THỰC VẬT**

TIÊU CHUẨN SỐ 25

**CHUYỂN HÀNG QUÁ CẢNH
(2006)**

Ban Thư ký Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật

©Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2012 (bản tiếng Việt)

©FAO, 1996 - 2012 (bản tiếng Anh)

Bản tiếng Việt được dịch bởi Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

Publication history

This is not an official part of the standard

2002-03 ICPM-2 added topic *Transit* (2002-003) 2003-11 SC approved Specification 13 *Phytosanitary measures for consignments in transit*

2004-02 EWG developed draft text

2004-04 SC revised draft text and approved for MC

2004-06 Sent for MC

2005-11 SC revised draft text for adoption

2006-04 CPM-1 adopted standard

ISPM 25. 2006. *Consignments in transit*. Rome, IPPC, FAO. Publication history: Last modified August 2011

MỤC LỤC

Áp dụng.....	4
GIỚI THIỆU CHUNG.....	4
Phạm vi.....	4
Tài liệu viện dẫn.....	4
TỔNG QUAN.....	5
YÊU CẦU.....	7
1. Phân tích nguy cơ của nước quá cảnh.....	7
1.1 Xác định nguy cơ.....	7
1.2 Đánh giá nguy cơ.....	8
1.3 Quản lý nguy cơ.....	9
2. Thiết lập một hệ thống quá cảnh.....	11
3. Các biện pháp đối với các trường hợp không tuân thủ và các tình huống khẩn cấp.....	11
4. Hợp tác và liên lạc nội bộ.....	11
5. Không phân biệt đối xử.....	12
6. Rà soát.....	12
7. Tài liệu chứng minh.....	12

Áp dụng

Tiêu chuẩn này được áp dụng trong Phiên họp thứ nhất của Ủy ban về các biện pháp kiểm dịch thực vật tháng 4 năm 2006

GIỚI THIỆU CHUNG

Phạm vi

Tiêu chuẩn này mô tả các quy trình xác định, đánh giá và quản lý các nguy cơ kiểm dịch thực vật gắn liền với quá trình vận chuyển các vật thể thuộc diện điều chỉnh quá cảnh qua một quốc gia nhưng không nhập khẩu vào quốc gia đó, tức là bất kỳ biện pháp kiểm dịch thực vật nào được áp dụng ở nước quá cảnh được chứng minh kỹ thuật và cần thiết nhằm ngăn ngừa việc du nhập hoặc/và lan truyền dịch hại trong quốc gia đó.

Tài liệu viện dẫn

IPPC. 1997. Công ước bảo vệ thực vật quốc tế. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 2. 1995. Hướng dẫn phân tích nguy cơ dịch hại. Rome, IPPC, FAO. [sửa đổi; bản mới nhất ISPM 2: 2007]

ISPM 5. Thuật ngữ và định nghĩa kiểm dịch thực vật. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 11. 2004. Phân tích dịch hại đối với dịch hại kiểm dịch thực vật bao gồm phân tích nguy cơ môi trường và các sinh vật biến đổi gen, Rome, IPPC, FAO.

ISPM 12. 2001. Hướng dẫn về chứng nhận kiểm dịch thực vật. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 13. 2001. Hướng dẫn thông báo trường hợp không tuân thủ và hành động khẩn cấp. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 17. 2002. Báo cáo dịch hại. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 20. 2004. Hướng dẫn về hệ thống kiểm soát nhập khẩu kiểm dịch thực vật. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 23. 2005. Hướng dẫn kiểm tra. Rome, IPPC, FAO.

Khái quát yêu cầu

Thương mại quốc tế có thể liên quan đến việc di chuyển của các vật thể thuộc diện điều chỉnh quá cảnh qua một quốc gia nhưng không nhập khẩu

vào quốc gia đó qua đường hải quan. Các hình thức di chuyển đó có thể hiện diện nguy cơ kiểm dịch thực vật cho nước quá cảnh. Các thành viên của IPPC có thể áp dụng các biện pháp đối với hàng hóa quá cảnh qua lãnh thổ của quốc gia đó (điều VII.1(c) và VII.2(g) của IPPC), quy định các biện pháp cần được chứng minh kỹ thuật và cần thiết để phòng tránh việc du nhập và lan rộng của dịch hại (điều VII.4 của IPPC).

Tiêu chuẩn này đưa ra hướng dẫn trên cơ sở đó cơ quan bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO) của nước quá cảnh có thể quyết định hình thức di chuyển nào có thể cần NPPO can thiệp và phải áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật, và trong trường hợp đó biện pháp kiểm dịch thực vật nào sẽ được áp dụng. Trong những trường hợp trên, trách nhiệm và các yếu tố của hệ thống quá cảnh cần được mô tả kèm theo yêu cầu hợp tác và liên lạc, không phân biệt đối xử, kiểm tra và cung cấp tài liệu chứng minh.

Kiểm tra hải quan sẽ bao gồm tất cả các nội dung yêu cầu trong luật Hải quan, gồm Phụ lục E1 liên quan đến quá cảnh hải quan và Phụ lục 2 liên quan đến vận chuyển, đều được gộp vào trong “ Công ước quốc tế về đơn giản hóa và hài hòa hóa các thủ tục Hải quan”, còn được gọi là Công ước Kyoto năm 1973.

TỔNG QUAN

Hàng hóa vận chuyển quá cảnh và phương tiện vận chuyển được đề cập trong khuôn khổ của IPPC – Điều VII và Điều I.

Điều VII.1(c) nêu rõ:

Với mục đích phòng ngừa việc du nhập và lan rộng của các loài dịch hại thuộc diện điều chỉnh vào lãnh thổ của các quốc gia, các nước thành viên có quyền điều chỉnh ... và vì vậy sẽ cấm hoặc hạn chế việc di chuyển của các loài dịch hại thuộc diện điều chỉnh vào lãnh thổ của họ.

Điều VII.4 nêu rõ:

Các nước thành viên có thể áp dụng các biện pháp được nêu cụ thể trong Điều này đối với các hàng hóa vận chuyển quá cảnh qua lãnh thổ của họ chỉ trong trường hợp các biện pháp đó phải được chứng minh kỹ thuật và cần thiết để phòng ngừa việc du nhập và lan rộng của các loài dịch hại.

Điều I.4 nêu rõ:

“Nếu phù hợp, các quy định của Công ước này có thể được nới rộng phạm vi áp dụng bởi nước thành viên, không chỉ đối với thực vật và các sản

phẩm thực vật mà còn đối với các kho chứa, đóng gói, vận chuyển, thùng hàng, đất và các sinh vật các, vật thể hay vật liệu có thể mang hay lây lan các dịch hại thực vật, đặc biệt trong trường hợp vận chuyển quốc tế.

Quá cảnh có thể liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa là các vật thể thuộc diện điều chỉnh quá cảnh qua một nước (được xem là nước quá cảnh) nhưng không nhập khẩu. Hàng hóa quá cảnh chính là một đường lan truyền tiềm tàng để du nhập và/hoặc lan rộng dịch hại trong nước quá cảnh.

Hàng hóa quá cảnh có thể đi qua 1 nước quá cảnh với điều kiện nguyên đai nguyên kiện và niêm phong nếu cần thiết, không được xé lẻ hay gộp vào với hàng hóa khác, và không được thay đổi bao bì. Trong các điều kiện như vậy, và trong nhiều trường hợp việc vận chuyển hàng hóa sẽ không phải là một nguy cơ kiểm dịch thực vật và sẽ không cần áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật, đặc biệt nếu hàng hóa được vận chuyển trong thùng hàng niêm phong¹. Tuy nhiên, thậm chí trong các điều kiện như vậy, các kế hoạch khẩn cấp vẫn cần được thực hiện để giải quyết các tình huống đột xuất, ví dụ như xảy ra một tai nạn trong quá trình di chuyển quá cảnh.

Tuy nhiên, hàng hóa và việc vận chuyển hàng hóa xuyên qua một nước có thể được thực hiện dưới hình thức vận chuyển hay xử lý khiến cho hàng hóa hiện hữu một nguy cơ kiểm dịch thực vật cho nước đó. Ví dụ, trong trường hợp hàng hóa được vận chuyển trong điều kiện để hở chứ không đóng kín, hoặc hàng hóa không quá cảnh trực tiếp qua quốc gia đó nhưng lại được lưu lại trong một thời gian, hoặc bị xé lẻ, hay kết hợp với các hàng hóa khác rồi đóng gói lại, hoặc nếu phương tiện vận chuyển thay đổi (ví dụ từ đường biển sang đường sắt). Trong những trường hợp trên, các biện pháp kiểm dịch thực vật có thể được áp dụng trong nước quá cảnh để phòng ngừa việc du nhập vào và/hoặc lan rộng dịch hại trong nước đó.

Cần lưu ý rằng thuật ngữ “quá cảnh” không chỉ được sử dụng cho mục đích kiểm dịch thực vật mà còn là thuật ngữ được chấp nhận sử dụng trong các quy trình vận chuyển hàng hóa tiêu chuẩn qua kiểm tra Hải quan. Kiểm tra Hải quan có thể yêu cầu các tài liệu chứng minh, theo dõi (ví dụ bằng điện tử), niêm phong, kiểm tra phương tiện chuyên chở và kiểm tra xuất nhập khẩu. Kiểm tra Hải quan sẽ không bảo đảm tính toàn vẹn kiểm dịch thực vật và an ninh của hàng hóa và vì vậy không cần yêu cầu biện

¹ Một tiêu chuẩn thường được sử dụng trong thương mại đường biển (một thùng hàng được đóng kín và vận chuyển an toàn)

pháp bảo vệ để phòng ngừa sự du nhập và/hoặc lan rộng của dịch hại.

Chuyển tải là một hình thức vận chuyển hàng hóa đặc biệt giữa các quốc gia. Chuyển tải liên quan đến việc chuyển hàng hóa từ một phương tiện vận tải sang một phương tiện vận tải khác (ví dụ từ tàu này sang tàu khác tại một cảng biển) trong quá trình vận chuyển. Thông thường, chuyển tải diễn ra dưới sự kiểm tra Hải quan trong khu vực do Hải quan xác định. Chuyển tải có thể diễn ra tại một nước quá cảnh và vì vậy cần được đề cập đến trong tiêu chuẩn này.

YÊU CẦU

1. Phân tích nguy cơ của nước quá cảnh

Phân tích nguy cơ có liên quan đến các hàng hóa quá cảnh sẽ thuận lợi hơn nhờ có sự chia sẻ các thông tin phân tích nguy cơ dịch hại liên quan (PRA) đã thu thập và/hoặc đã được xây dựng bởi một trong hoặc cả hai cơ quan kiểm dịch thực vật quốc gia thuộc nước thành viên xuất và nhập khẩu.

1.1 Xác định nguy cơ

Để có thể xác định được các nguy cơ kiểm dịch thực vật tiềm ẩn liên quan đến hàng hóa quá cảnh, NPPO của nước quá cảnh (từ đây sẽ gọi tắt là NPPO) cần thu thập và kiểm tra các thông tin liên quan.

Các thông tin sau cần thu thập và kiểm tra:

- các thủ tục Hải quan đã thực hiện và các dịch vụ liên quan khác.
- Các loại hàng hóa hay các vật thể thuộc diện điều chỉnh tại nước xuất xứ và nước quá cảnh.
- Phương tiện và phương pháp vận chuyển hàng hóa quá cảnh
- các dịch hại thuộc diện điều chỉnh đi kèm với hàng hóa quá cảnh
- Phân bố của vật chủ tại nước quá cảnh
- Nắm vững về lộ trình quá cảnh tại nước quá cảnh
- Khả năng dịch hại có thể thoát ra bên ngoài hàng hóa
- Các biện pháp kiểm dịch thực vật hiện hành đối với hàng hóa vận chuyển quá cảnh
- hình thức đóng gói

- Các điều kiện vận chuyển (đông lạnh, phương pháp thay đổi khí quyển trong bao bì v.v.).

NPPO có thể xác định hàng hóa quá cảnh có tiềm ẩn nguy cơ kiểm dịch thực vật hay không, ví dụ nếu không có loại dịch hại nào thuộc diện điều chỉnh bởi nước quá cảnh kèm theo hàng hóa quá cảnh, hàng hóa đó có thể di chuyển hoặc tiếp tục di chuyển mà không cần áp dụng các thủ tục kiểm dịch thực vật.

NPPO có thể xác định hàng hóa quá cảnh có tiềm ẩn nguy cơ kiểm dịch thực vật có thể bỏ qua hay không, ví dụ phương tiện vận chuyển hoặc bao bì được đóng kín, niêm phong và bảo đảm, hoặc khi dịch hại thuộc diện điều chỉnh tại nước quá cảnh không có khả năng thoát ra bên ngoài hàng hóa quá cảnh, hàng hóa đó có thể di chuyển hoặc tiếp tục di chuyển mà không cần áp dụng các thủ tục kiểm dịch thực vật.

Nếu các nguy cơ kiểm dịch thực vật tiềm ẩn được xác định, việc đánh giá các nguy cơ của các loài dịch hại cụ thể hay hàng hóa quá cảnh được yêu cầu để xác định tính cần thiết và chứng minh kỹ thuật của bất kỳ biện pháp kiểm dịch thực vật nào.

Chỉ các nguy cơ kiểm dịch thực vật có liên quan đến dịch hại thuộc diện điều chỉnh của nước quá cảnh hay các dịch hại cần hành động khẩn cấp trong nước đó mới cần xem xét.

1.2 Đánh giá nguy cơ

Đánh giá nguy cơ kiểm dịch thực vật đi kèm với đường lan truyền qua quá cảnh thường tập trung vào việc đánh giá khả năng dịch hại bị du nhập hoặc lan rộng qua hàng hóa quá cảnh. Các hậu quả kinh tế kèm theo có thể xảy ra phải được đánh giá trước đó trong trường hợp một dịch hại đang thuộc diện điều chỉnh và vì vậy không cần đánh giá lại.

Hướng dẫn đánh giá khả năng dịch hại bị du nhập hoặc lan rộng được nêu trong ISPM 11:2004, đặc biệt trong phần 2.2. Đối với hàng hóa quá cảnh, sau đây là các thông tin cần thu thập:

- đường lan truyền qua đó dịch hại du nhập và/hoặc lan rộng qua hàng hóa quá cảnh
- cơ chế lan truyền và khả năng di chuyển của dịch hại liên quan
- Phương tiện vận chuyển (ví dụ xe tải, tàu hỏa, máy bay, tàu thủy)
- Điều kiện an toàn kiểm dịch thực vật của phương tiện vận chuyển

(ví dụ đóng kín, niêm phong)

- có đóng gói không và hình thức đóng gói
- thay đổi hình thức hàng hóa khi quá cảnh (ví dụ, kết hợp với hàng hóa khác, xé lẻ hay đóng gói lại)
- thời gian quá cảnh hay lưu kho, và các điều kiện lưu kho.
- lộ trình vận chuyển hàng hóa trước và trong nước quá cảnh
- tần suất, khối lượng và mùa quá cảnh.

Trong trường hợp NPPO sau khi đánh giá nguy cơ, đã xác định được nguy cơ kiểm dịch thực vật, các biện pháp quản lý nguy cơ kiểm dịch thực vật có thể được xem xét.

1.3 Quản lý nguy cơ

Trên cơ sở đánh giá nguy cơ, hàng hóa quá cảnh có thể được NPPO phân loại thành 2 loại thuộc quản lý nguy cơ chính:

- quá cảnh không cần áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật, hoặc
- quá cảnh cần áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật tiếp theo.

Quản lý nguy cơ được trình bày chi tiết trong ISPM 11:2004.

1.3.1 Quá cảnh cần áp dụng thêm các biện pháp kiểm dịch thực vật

Thông qua việc đánh giá nguy cơ kiểm dịch thực vật, NPPO có thể quyết định chỉ cần kiểm tra Hải quan là đủ. Trong trường hợp này, NPPO sẽ không áp dụng bất kỳ biện pháp kiểm dịch thực vật ngoài kiểm tra Hải quan.

1.3.2 Quá cảnh áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật tiếp theo

Việc đánh giá nguy cơ kiểm dịch thực vật hàng hóa quá cảnh có thể quyết định xem biện pháp kiểm dịch thực vật nào là cần thiết. Các biện pháp gồm:

- Kiểm tra đặc tính và tính toàn vẹn của hàng hóa (xem quy định chi tiết trong ISPM 23:2005)
- tài liệu di chuyển kiểm dịch thực vật (ví dụ giấy phép quá cảnh)
- chứng nhận kiểm dịch thực vật (kèm theo yêu cầu quá cảnh)

- nước yêu cầu xuất/nhập khẩu
- xác minh nước xuất khẩu của hàng hóa
- hình thức vận chuyển và lộ trình quá cảnh định trước
- quy định về thay đổi hình thức hàng hóa (ví dụ: kết hợp với hàng hóa khác, xé lẻ hay đóng gói lại)
- sử dụng các thiết bị được NPPO quy định
- các thủ tục hải quan được NPPO công nhận
- xử lý kiểm dịch thực vật (ví dụ: xử lý trước khi chất hàng lên tàu, xử lý khi nghi ngờ về tính toàn vẹn của hàng hóa)
- theo dõi hàng hóa khi quá cảnh
- các điều kiện thực thể (ví dụ hàng hóa được đông lạnh, đóng gói chống dịch hại, và/hoặc phương tiện vận chuyển ngăn/chống tràn ra ngoài)
- sử dụng niêm phong theo quy định của NPPO đối với hàng hóa và phương tiện vận chuyển.
- có kế hoạch quản lý khẩn cấp cụ thể của hãng vận chuyển.
- thông qua quá cảnh hay giới hạn mùa quá cảnh
- có đủ tài liệu chứng minh ngoài tài liệu do Hải quan yêu cầu
- Kiểm tra hàng hóa do NPPO thực hiện
- đóng gói
- đổ bỏ chất thải

Các biện pháp kiểm dịch thực vật trên chỉ cần áp dụng đối với các dịch hại thuộc diện điều chỉnh của nước quá cảnh hoặc các dịch hại thuộc diện hành động khẩn cấp của nước đó.

1.3.3 Các biện pháp kiểm dịch thực vật khác

Trong trường hợp các biện pháp kiểm dịch thực vật phù hợp đối với hàng hóa quá cảnh không có sẵn hoặc không thể áp dụng, NPPO có thể yêu cầu hàng hóa đó phải đáp ứng các yêu cầu tương tự như hàng hóa nhập khẩu, tức là có thể bao gồm việc cấm quá cảnh.

Nếu hàng hóa quá cảnh được lưu kho hay đóng gói lại dẫn đến việc tạo ra

một nguy cơ kiểm dịch thực vật, NPPO có thể quyết định hàng hóa đó phải đáp ứng các yêu cầu của hàng hóa nhập khẩu, hoặc phải được áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật phù hợp.

2. Thiết lập một hệ thống quá cảnh

Nước thành viên có thể xây dựng một hệ thống quá cảnh để kiểm soát kiểm dịch thực vật hàng hóa quá cảnh cùng với NPPO, Hải quan và các cơ quan hữu quan khác của các nước liên kết. Mục đích của việc xây dựng hệ thống quá cảnh là để tránh việc du nhập hoặc/và lan rộng dịch hại thuộc diện điều chỉnh kèm theo hàng hóa quá cảnh và phương tiện vận chuyển trong nước quá cảnh. Hệ thống quá cảnh cần có một khung kiểm soát luật, các quy định và quy trình kiểm dịch thực vật. Hệ thống quá cảnh sẽ do NPPO, Hải quan và các cơ quan hữu quan khác hợp tác điều hành, và hệ thống sẽ đảm bảo các biện pháp kiểm dịch thực vật quy định sẽ được áp dụng.

NPPO chịu trách nhiệm về các nội dung kiểm dịch thực vật của hệ thống quá cảnh, thiết lập và thực hiện các biện pháp kiểm dịch thực vật cần thiết để quản lý các nguy cơ kiểm dịch thực vật, có xem xét đến các thủ tục quá cảnh của Hải quan.

3. Các biện pháp đối với các trường hợp không tuân thủ và các tình huống khẩn cấp

Hệ thống quá cảnh có thể bao gồm các biện pháp đã được NPPO thiết lập, đối với các trường hợp không tuân thủ và các tình huống khẩn cấp (ví dụ, các tai nạn ở nước quá cảnh có thể dẫn đến việc thoát ra không lường trước của một dịch hại thuộc diện điều chỉnh từ một hàng hóa đang di chuyển quá cảnh). ISPM 13:2001 có các hướng dẫn cụ thể đối với nước quá cảnh về việc phát hành các thông báo về trường hợp không tuân thủ tới nước xuất khẩu và nếu cần tới điểm đến của hàng hóa.

4. Hợp tác và liên lạc nội bộ

Hợp tác giữa NPPO và Hải quan và các cơ quan khác (ví dụ cơ quan quản lý cảng) là cần thiết nhằm thiết lập và/hoặc duy trì một hệ thống quá cảnh hiệu quả và xác định hàng hóa có chứa dịch hại thuộc diện điều chỉnh quá cảnh. Vì vậy, cần có thỏa thuận cụ thể giữa Hải quan và NPPO để NPPO có thể được thông báo và được tiếp cận hàng hóa đang qua kiểm tra Hải quan.

NPPO có thể thiết lập mối quan hệ hợp tác và liên lạc với tất cả các bên liên quan trong quá cảnh hàng hóa, nếu phù hợp.

5. Không phân biệt đối xử

Hàng hóa quá cảnh không cần áp dụng nhiều hơn các biện pháp kiểm dịch thực vật giới hạn đã áp dụng đối với hàng hóa có cùng một tình trạng kiểm dịch thực vật đã được nhập khẩu vào nước quá cảnh.

6. Rà soát

NPPO trong trường hợp cần thiết nên rà soát và điều chỉnh hệ thống quá cảnh, loại hàng hóa quá cảnh và các nguy cơ kiểm dịch thực vật kèm theo, cùng với các cơ quan hữu quan và các bên liên quan nếu phù hợp.

7. Tài liệu chứng minh

Một hệ thống quá cảnh sẽ được mô tả đầy đủ và có tài liệu chứng minh.

Các yêu cầu kiểm dịch thực vật, các hạn chế và các lệnh cấm hàng hóa quá cảnh phải được ban hành và áp dụng theo yêu cầu, tại bất kỳ nước thành viên này có thể bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các biện pháp đó.